

Số: /BC-TT

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Kết quả chuyển đổi số quý I năm 2024**

Căn cứ văn bản số 304/STTTT-BCVTCNTT ngày 16/3/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo định kỳ kết quả chuyển đổi số Quý I năm 2024; Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024**

**1. Kết quả thực hiện chuyển đổi số**

a) Chuyển đổi nhận thức

Trong Quý I, Thanh tra tỉnh không tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, 01 công chức tham gia Hội nghị trực tuyến hướng dẫn xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức. Tại chuyên mục Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh, Thanh tra tỉnh thường xuyên đăng tải các văn bản của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan liên quan đến hoạt động chuyển đổi số.

b) Kiến tạo thể chế, cơ chế chính sách

Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-TT ngày 24/01/2024 về chuyển đổi số của Thanh tra tỉnh năm 2024; Kế hoạch số 26/KH-TT ngày 18/3/2024 thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn năm 2030” năm 2024 và những năm tiếp theo của Thanh tra tỉnh.

c) Phát triển hạ tầng số

- Tình trạng hoạt động của mạng LAN: Tốt.
- Tổng số máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus: 40 máy.

d) Phát triển nền tảng số

Thanh tra tỉnh tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Thông tin thuộc Thanh tra Chính phủ kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu đồng bộ cơ sở dữ liệu CSDL Quốc gia về khiếu nại, tố cáo của Thanh tra Chính phủ với CSDL phần mềm tiếp dân và quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của UBND tỉnh Lào Cai.

e) Về Chính quyền số

- Hệ thống quản lý văn bản, điều hành: Từ ngày 01/01/2024-28/3/2024, tỷ lệ hồ sơ công việc tại Thanh tra tỉnh được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng

là 319/366 văn bản đạt 87% (do đặc thù của ngành nên một số hồ sơ, tài liệu thanh tra, đơn thư khiếu nại, tố cáo không thực hiện ký số).

- Hệ thống thư điện tử công vụ: 100% lãnh đạo, công chức được cấp hộp thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, tài liệu phục vụ công tác.

- Dịch vụ công trực tuyến: Tổng số dịch vụ công trực tuyến được cung cấp mức độ 3 là 8 mức độ.

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận, xử lý trực tuyến/ tổng số hồ sơ tiếp nhận, xử lý trực tiếp tại bộ phận một cửa: 0 hồ sơ (*do đặc thù nên Thanh tra tỉnh không có bộ phận một cửa, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 5091/UBND-TCĐ ngày 24/10/2017 đồng ý để Thanh tra tỉnh tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo tại địa điểm tiếp công dân của Thanh tra tỉnh*).

+ Số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích: 0 hồ sơ (*theo Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt 850 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích áp dụng trên địa bàn tỉnh Lào Cai, thì Thanh tra tỉnh không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích áp dụng trên địa bàn tỉnh Lào Cai*).

f) Phát triển nguồn nhân lực số

- Số lượng công chức thực hiện chuyển đổi số: 100% công chức (36 người) tham gia triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Số lượng công chức An toàn thông tin mạng: 01.

g) Kết quả hoạt động ATTT

- Tỷ lệ hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ: 01 hệ thống mạng lan, cấp độ 2 theo Quyết định số 352/QĐ-STTTT ngày 31/12/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Công tác ứng cứu sự cố khác: Không.

## **2. Về bưu chính, viễn thông**

- Số lượng hồ sơ TTHC tiếp nhận trong quý: 0 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ chuyển trả kết quả giải quyết TTHC: 0 hồ sơ.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Thuận lợi**

Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, lãnh đạo Thanh tra tỉnh; chủ động cân đối kinh phí để nâng cấp và trang bị một số thiết bị CNTT; chỉ đạo vận hành sử dụng các ứng dụng; quan tâm chỉ đạo trong công tác viết tin, bài và cập nhật trên Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh đảm bảo số lượng và chất lượng, phản ánh kịp thời các hoạt động của ngành, cơ quan; đảm bảo 100% công chức có máy tính kết nối mạng Internet để làm việc.

Trình độ ứng dụng CNTT của công chức cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác; trên 90% công chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý công

việc qua phần mềm quản lý văn bản điện tử Ioffice đảm bảo theo tiến độ, thời gian quy định; việc ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và thực thi công vụ gắn với CCHC, xây dựng chính quyền điện tử, thay đổi thói quen làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả, tiết kiệm chi phí và thời gian, công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC.

## **2. Khó khăn, tồn tại**

Một số lãnh đạo cấp phòng chưa quan tâm, sát sao đến ứng dụng CNTT tại cơ quan; cán bộ chuyên trách CNTT phải kiêm nhiệm nhiều việc báo cáo, tổng hợp khác; nội dung cung cấp trên Cổng TĐTT cơ quan còn ít.

Do đặc thù của ngành nên một số hồ sơ, tài liệu thanh tra, đơn thư khiếu nại, tố cáo không thực hiện ký số.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2024**

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi số, nâng cao hơn nữa nhận thức phòng, tránh nguy cơ mất an toàn thông tin nội bộ cho công chức, người lao động; chú trọng xây dựng văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa thực hiện có kết quả các chỉ tiêu văn bản chỉ đạo của tỉnh, ngành.

2. Cân đối, bố trí kinh phí, xây dựng dự toán để thực hiện các nhiệm vụ cho đầu tư, chi thường xuyên ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin. Đẩy mạnh chỉ đạo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử.

3. Tiếp tục rà soát bộ chỉ số, đánh giá, xếp loại mức độ chuyển đổi số của cơ quan theo Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh Lào Cai.

Trên đây là báo cáo kết quả chuyển đổi số Quý I năm 2024 của Thanh tra tỉnh gửi Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, tổng hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHÁNH THANH TRA**

**Nguyễn Thành Sinh**

**Phụ lục 01: Báo cáo kết quả chuyển đổi số quý I năm 2024**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TT ngày /3/2024 của Thanh tra tỉnh Lào Cai)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH giao	Thực hiện	Lũy kế	Lũy kế so với cùng kỳ (%)	Lũy kế so với KH giao (%)
<b>I</b>	<b>Chuyển đổi số</b>						
1	Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng LGSP						
1.1	Số lượng kết nối với nền tảng, hệ thống thông tin, CSDL Trung ương qua NDXP, VDXP	Kết nối					
1.2	Số lượng kết nối trực tiếp với nền tảng, hệ thống thông tin, CSDL Trung ương	Kết nối	1	1			
1.3	Số lượng kết nối các nền tảng, hệ thống thông tin, CSDL trong tỉnh	Kết nối					
1.4	Số lượng giao dịch thực hiện trong tháng	Giao dịch					
2	Tỷ lệ hồ sơ công việc trong các CQHCCN toàn tỉnh được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng, trong đó:	%					
2.1	Cấp tỉnh	%	100	87			
2.2	Cấp huyện	%					
2.3	Cấp xã	%					
3	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (trên tổng số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 có phát sinh hồ sơ)	%					
4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được cung cấp mức độ 3, 4/tổng số TTHC	%					
5	Tỷ lệ tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia	%					

6	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ của các dịch vụ công:						
-	<i>Tiếp nhận trực tuyến</i>	%					
-	<i>Giải quyết trực tuyến và ký số</i>	%					
-	<i>Trả kết quả trực tuyến</i>	%					
7	Tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ BCCI	%					
8	Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	%					
9	Tỷ lệ kết quả giải quyết được trả qua dịch vụ BCCI	%					
10	Phát triển nguồn nhân lực số						
10.1	<i>Công chức, viên chức chuyên đôi số</i>		36	36			
10.2	<i>Công chức, viên chức An toàn thông tin mạng</i>		1	1			
11	Hoạt động ATTT						
11.1	<i>Tỷ lệ hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ</i>	%	1	1			
11.2	<i>Số lượt ghi nhận và ngăn chặn tấn công trái phép vào Mạng WAN của tỉnh, Trung tâm mạng thông tin của tỉnh.</i>	<i>Lượt</i>					
11.3	<i>Số lượt ngăn chặn thư rác, thư chứa mã độc gửi vào hệ thống thư công vụ của tỉnh.</i>	<i>Lượt</i>					
11.4	<i>Số lượng máy trạm cài đặt phòng, chống mã độc</i>	<i>Máy trạm</i>					
12	Kinh tế số						
12.1	<i>Số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân tham gia sàn TMĐT</i>	<i>DN</i>					
12.2	<i>Số sản phẩm được đưa lên sàn</i>	<i>SP</i>					

**Phụ lục 02:**

**Báo cáo tình hình tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích**  
 (Kèm theo Báo cáo số  /BC-TT ngày /3/2024 của Thanh tra tỉnh Lào Cai)

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Số lượng hồ sơ TTHC tiếp nhận	Số lượng hồ sơ chuyển trả kết quả giải quyết TTHC	Số lượng TTHC thực hiện tại địa phương công bố tiếp nhận qua dịch vụ BCCI		Số lượng TTHC thực hiện tại địa phương công bố chuyển trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI		Tỷ lệ hộ dân cư được gán địa chỉ
				Số lượng TTHC công bố	Trong đó, số lượng TTHC có hồ sơ	Số lượng TTHC công bố	Trong đó, số lượng TTHC có hồ sơ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Thanh tra tỉnh	0	0	0	0	0	0	